

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HSST
Ngày 26 - 01- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lương Phi Hùng

- Ông Trần Công Lập

- ***Thý ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Chí Nhơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2021 trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/HSST, ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn V** (tên thường gọi: Giàu), sinh năm: 2002; tại Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ĐKKHKT: ấp M, xã M, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1978 và bà Trần Thị T, sinh năm 1977; Họ tên vợ, con: không; Anh, chị em ruột có 01 người; Tiền án: không; Tiền sự: 01 lần vào ngày 30/3/2020 bị Công an xã M thị xã Bình Minh phạt hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ - Công an thị xã Bình Minh từ ngày 01/10/2020 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Bảo N, sinh năm 2000 – vắng mặt

Địa chỉ: Ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 2005 – có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 7, ấp M 2, xã M, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1974 – có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 7, ấp M 2, xã M, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh Nguyễn Điền T, sinh năm 1992 – vắng mặt

Địa chỉ: Ấp P 2, xã Đ, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

3. Ông Trần Minh S, sinh năm 1969 – vắng mặt

Địa chỉ: Ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

4. Ông Đinh Văn T, sinh năm 1971 – vắng mặt

Địa chỉ: Ấp 6B, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

5. Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1985 – vắng mặt

Địa chỉ: Ấp Nhà, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Bảo N là bạn bè quen biết nhau; vào ngày 21/3/2020 cả hai đến nhà trọ Phi L 2 thuộc ấp Đ, xã Đ, thị xã Bình Minh thuê phòng số 10 để ở. Đến khoảng 18 giờ ngày 22/3/2020 V hỏi mượn xe mô tô hiệu Vision biển số 64F1-407.45 của N để đi công việc thì được N đồng ý giao xe cho V. Sau khi mượn được xe, V điều khiển xe lên phường C, thị xã Bình Minh chơi game bắn cá. Chơi game bắn cá thu nhưng không có tiền trả nên V để lại (thế chấp) chiếc xe biển số 64F1- 407.45 lại tiệm game, V đi về nhà trọ Phi L 2 ngủ nhưng không gặp N. Đến sáng ngày 23/3/2020 N gặp V đòi lại xe thì V hứa sẽ đem về trả. Đến ngày 24/3/2020 V đến tiệm game bắn cá lấy xe biển số 64F1-407.45 đem đến nhà của Nguyễn Điền T, ngụ tại ấp P 2, xã Đ, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long cầm cho T với giá 7.000.000đồng. V lấy số tiền vừa cầm xe trả cho tiệm game bắn cá và tiêu sài hết, sau đó V bỏ trốn. Nguyễn Thị Bảo N bị V mượn xe nhiều ngày không trả nên đến nhà V ở ấp M, xã M, thị xã Bình Minh tìm nhưng không gặp. Ngày 25/2/2020 N đến Công an xã Đ, thị xã Bình Minh tố giác hành vi của Nguyễn Văn V.

Trong quá trình xác minh, chờ kết luận định giá xe mô tô hiệu Vision biển số 64F1-407.45 của Nguyễn Thị Bảo N thì V tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 26/4/2020 Nguyễn Văn V thấy Nguyễn Thanh N điều khiển xe mô tô biển số 64H8 -1624 chạy ngang cầu Đ thì V kêu N quay lại. Sau đó, V kêu N chở đến nhà trọ H thuộc tổ 55, khóm Đ, phường Đ, thị xã Bình Minh. Khi vào nhà trọ thì V lấy ma túy đá ra kêu N sử dụng chung. Sau khi sử dụng ma túy xong thì V hỏi N mượn xe mô tô biển số 64H8 -1624 để đi lấy tiền thì N đồng ý cho V mượn xe và ở lại phòng trọ chờ. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, do không thấy V đem xe về trả nên N điện thoại cho V kêu trả xe thì V nói đang trên đường về. Sau đó V không đem xe

về trả cho N mà điều khiển xe xuống huyện Tam Bình thuê nhà trọ ở, sau đó 02 ngày V đem xe của N đến tiệm cầm đồ T của anh Đinh Văn T ở ấp 6B, xã L, huyện Tam Bình cầm với giá 4.000.000đồng. Qua nhiều ngày không liên lạc được nên ngày 04/5/2020 N đến Công an phường Đ trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL.ĐGTS, ngày 31/3/2020 và kết luận số 18/KL.ĐGTS ngày 08/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bình Minh đã kết luận: Xe mô tô biển số 64F1- 407.45 có giá trị thành tiền là 32.400.000đồng; Xe mô tô biển số 64H8- 1624 có giá trị thành tiền là 5.246.500đồng.

- Đối với xe mô tô biển số 64F1 - 407.45 hiệu Vision của chị Nguyễn Thị Bảo N được anh Nguyễn Điền T tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra, sau khi định giá đã trả lại cho N xong.

- Đối với xe mô tô biển số 64H8 - 1624 hiệu Wave RS của Nguyễn Thanh N thì được ông Trần Minh S là người mua xe từ tiệm cầm đồ T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, sau khi định giá đã trả lại cho chủ sở hữu tài sản là ông Nguyễn Văn D (cha của N) xong.

- Đối với anh Nguyễn Điền T nhận cầm xe của V với giá 7.000.000đồng là do T không biết xe do V phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý. T cũng không yêu cầu trả lại số tiền 7.000.000đồng nên không xem xét.

- Đối với ông Trần Minh S mua xe biển số 64H8- 1624 từ tiệm cầm đồ của anh Đinh Văn T với giá 8.000.000đồng nhưng không biết xe do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý. T cũng không yêu cầu V trả lại số tiền nên không đặt ra xem xét. Ông S đã giao nộp xe cho Cơ quan điều tra nên có yêu cầu anh T trả lại số tiền 8.000.000đồng tiền mua xe. Giữa anh T và ông Nguyễn Văn N đã thỏa thuận bồi thường số tiền 8.000.000đồng cho ông S xong nên không có yêu cầu gì thêm.

- Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSBM, ngày 11/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

- Các bị hại: Chị Nguyễn Thị Bảo N, anh Nguyễn Thanh N đã nhận lại đủ tài sản, không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Điền T, ông Trần Minh S, ông Đinh Văn T, anh Nguyễn Thanh Đ đã thỏa thuận xong, không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh trình bày quan điểm luận tội: Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, đánh giá tính chất mức độ, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là thực hiện 02 lần chiếm đoạt tài sản; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản của bị hại đã thu hồi được và trả lại xong; khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi.

Từ những phân tích trên, đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; 101 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đề nghị xử bị cáo mức án tù từ 09 tháng tù đến 01 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/10/2020.

Buộc bị cáo V nộp số tiền thu nhập bất chính 11.000.000đồng sung vào công quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận xong, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 13; 14; điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp số tiền: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đồng thời bị cáo đã ân hận về việc làm của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hành phạt cho bị cáo để sớm trở về chăm lo cho gia đình và hứa sẽ trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét thấy, việc vắng mặt chị Nguyễn Thị Bảo N, anh Nguyễn Thanh N, ông Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Điền T, ông Trần Minh S và anh Đinh Văn T đã được tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy; các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận xong về phần trách nhiệm dân sự, về trách nhiệm hình sự không có ý kiến, hơn nữa việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; Do vậy, Hội đồng xét xử vắng mặt họ là có cơ sở.

[3] Tại phiên tòa bị cáo vẫn khai nhận hành vi phạm tội như đã khai trong quá trình điều tra. Bị cáo chỉ xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về phần trách nhiệm dân sự không có ý kiến.

[4] Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; kết luận định giá tài sản cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định vào các ngày 22/3/2020 và ngày 26/4/2020, bị cáo Nguyễn Văn V đã thực hiện hành vi phạm tội là lợi dụng lòng tin của chị Nguyễn Thị Bảo N và anh Nguyễn Thanh N, nhiều lần mượn xe làm phương tiện đi lại nhưng sau đó đem đi cầm, không được sự đồng ý của N và N. Giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là: 36.646.500đồng. Hành vi nói trên của bị cáo đã phạm tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015; Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố là đúng người, đúng tội và có căn cứ.

[5] Xét hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, được pháp luật bảo vệ; gây tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Giữa bị cáo với bị hại có mối quan hệ là bạn bè, chỉ để thỏa mãn nhu cầu tiêu sài cá nhân, lười lao động mà bị cáo xem thường pháp luật; nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi được; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, bị cáo được xem xét áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra; Hội đồng xét xử còn xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, tình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo thực hiện 02 lần chiếm đoạt tài sản của người khác nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xử phạt bị cáo mức án như đề nghị của Viện Kiểm sát cũng đảm bảo răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Buộc bị cáo V nộp số tiền thu nhập bất chính 11.000.000đồng sung vào công quỹ nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Bảo N, anh Nguyễn Thanh N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Điền T, ông Trần Minh S và anh Đinh Văn T đã thỏa thuận xong, không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Không.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” .

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

1.Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 01/10/2020.

Buộc bị cáo V nộp số tiền thu nhập bất chính 11.000.000đồng sung vào công quy nhà nước.

2.Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Bảo N, anh Nguyễn Thanh N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Điền T, ông Trần Minh S và anh Đinh Văn T đã thỏa thuận xong, không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

3.Về xử lý vật chứng: Không.

4.Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 13; 14; điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp số tiền: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. **Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.**

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- Chi cục THADS TX Bình Minh;
- CQĐT Công an TX Bình Minh;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

Trương Minh Thiết